

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ SỐ 102/2026

MỤC LỤC

		Trang
1.	Đánh giá kết quả điều trị sớm ung thư vòm mũi họng giai đoạn II-IVA bằng hóa xạ đồng thời tại Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ	1
	<i>Lý Thiệu Toàn Trần Minh Khôi Đương Hữu Nghị</i>	
2.	Kết quả phẫu thuật thay khớp gối toàn phần áp dụng giảm đau đa mô thức	8
	<i>Nguyễn Ngọc Thân Nguyễn Hoàng Thuận Nguyễn Thành Nhu</i>	
3.	Thực trạng lâm sàng và điều trị động kinh tại Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ	14
	<i>Võ Thị Cẩm Tú Lê Văn Lợi Nguyễn Thành Quý Nguyễn Thị Ngọc Huệ Trần Minh Tiến Nguyễn Văn Thống</i>	
4.	Giá trị của pHIGFBP-1 trong tiên đoán loại trừ sinh non ở thai phụ dọa sinh non tại Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ	21
	<i>Lư Kim Ngân Đỗ Thị Minh Nguyệt</i>	
5.	Nghiên cứu vai trò cystatin C trong dự báo tổn thương thận cấp ở bệnh nhân đợt cấp suy tim mạn	28
	<i>Cao Như Ngọc Kha Hữu Nhân Nguyễn Thị Diễm</i>	
6.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, kết quả và một số yếu tố liên quan đến hóa trị hỗ trợ ung thư vú nguy cơ cao bằng phác đồ 4AC-4P liều đầy	35
	<i>Đặng Bích Ngân Võ Huỳnh Trang Nguyễn Văn Đô</i>	
7.	Hiệu quả diệt khuẩn <i>Enterococcus faecalis</i> của natri hypoclorit và calcium hydroxide trong điều trị viêm quanh chóp mạn tính ở răng một chân	43
	<i>Phan Thị Tuyết Linh Trần Văn Dũng Đỗ Thị Thảo</i>	

8.	Đánh giá kết quả bước đầu điều trị trật khớp cùng đòn bằng phương pháp tái tạo dây chằng quạ đòn và cùng đòn	Phạm Công Hậu Phạm Hoàng Lai Đặng Phú Liêm Phan Thế Nhựt Trương Hữu Hạnh Hoàng Minh Tú	50
9.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả điều trị viêm tai giữa ứ dịch trên bệnh nhân phì đại VA tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Tai Mũi Họng Cần Thơ năm 2024-2025	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh Nguyễn Kỳ Duy Tâm	57
10.	Đánh giá hiệu quả điều trị của phác đồ bài thuốc Đào Hồng Tứ Vật Thang kết hợp điện châm, từ trường trị liệu trên bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng	Đặng Hữu Phước Đương Quang Hiến Trần Quốc Minh	64
11.	Kết quả sớm phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải kèm nạo hạch D3 điều trị ung thư đại tràng phải	Lê Song Hồ Đoàn Tiến Mỹ Nguyễn Văn Tuấn Mai Văn Đợi Nguyễn Văn Hiến Nguyễn Hoàng Hơ Phạm Văn Năng	71
12.	Đánh giá kết quả phẫu thuật kết hợp xương nẹp vít can thiệp tối thiểu trong điều trị gãy thân xương đòn	Nguyễn Trần Khánh Đan Tăng Hà Nam Anh Nguyễn Văn Hết Nguyễn Thành Tấn Phan Thế Nhựt Nguyễn Chí Nguyên Đỗ Văn Khải Phan Chí Linh	78
13.	Tác dụng chống trầm cảm của cao chiết toàn phần từ tâm sen trên mô hình chuột nhắt trắng gây stress bằng methylprednisolon	Lý Ngọc Yến Linh Nguyễn Trần Anh Thư Nguyễn Trần Huỳnh Như Nguyễn Lan Thùy Ty	85

14.	Ứng dụng kỹ thuật thẩm miễn dịch trong xác định dị nguyên tại Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ	Nguyễn Thị Kim Hậu Lê Hoàng Oanh Nguyễn Văn Giàu Nguyễn Thị Trúc Quyên Nguyễn Thị Mỹ Hiền Lê Thị Bích Ngọc	93
15.	Hiệu quả điều trị thoái hóa khớp gối bằng xoa bóp bấm huyệt, điện châm, sóng ngắn kết hợp với thuốc V. Phonte	Nguyễn Phúc Thắng Nguyễn Trí Trần Thị Thảo Nhi Ngô Thị Phương Thảo Nguyễn Ngọc Quỳnh	100
16.	Đánh giá kết quả điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng bằng phẫu thuật nội soi hai cổng một bên	Võ Dương Thành Thái Nguyễn Hữu Thuyết Nguyễn Thành Tấn Nguyễn Lê Hoan Đặng Phước Giàu Nguyễn Đình Luật Huỳnh Kim Hiệu	107
17.	Nghiên cứu đề kháng kháng sinh và kết quả điều trị viêm phổi liên quan thở máy do <i>Acinetobacter baumannii</i> ở bệnh nhân có đột quy não	Trương Hoàng Uyên Hà Tấn Đức	114
18.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân dị vật đường ăn tại Bệnh viện Chợ Rẫy và Cần Thơ	Nguyễn Bảo Ngọc Võ Huỳnh Trang Trần Anh Bích	121
19.	Nghiên cứu về mức độ đau và phương pháp điều trị đau ở bệnh nhân ung thư tại khoa ung bướu Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Đặng Nhật Nam Dương Lê Tấn Trường Phạm Minh Chiến Bùi Khánh Duy Huỳnh Anh Đức Vân Nhật Tuấn Phạm Vinh	128

20.	Đánh giá khả năng phát hiện tổn thương trên X-quang ngực bằng công cụ Qure.ai ở bệnh nhân viêm phổi cộng đồng	<i>Ngô Phương Dũng Đương Thị Thanh Vân Huỳnh Trường Khánh Lâm Trường Hưng Trần Gia Hân Huỳnh Thanh Huy Tu Thiện Thành Bùi Quốc Nhân</i>	136
21.	Nghiên cứu tình hình phù hoàng điểm và các yếu tố liên quan ở người bệnh đái tháo đường típ 2 tại thành phố Cần Thơ	<i>Lê Chí An Ngô Văn Truyền Hoàng Quang Bình</i>	144
22.	Tỷ lệ và một số yếu tố liên quan đến tiền sản giật ở sản phụ đái tháo đường thai kỳ tại Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ năm 2024-2026	<i>Huỳnh Cẩm Đào Lâm Đức Tâm</i>	151
23.	Nghiên cứu độc tính cấp và hoạt tính kháng viêm của cao toàn phần cây Ngải mọi (<i>Globba pendula</i> Roxb.)	<i>Huỳnh Mai Anh Trần Hữu Lộc Lý Hoàng Diệu Võ Thị Minh Thư Đương Xuân Chữ</i>	158
24.	Tỷ lệ nhiễm Epstein-Barr virus và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân ung thư vòm mũi họng	<i>Nguyễn Ngọc Phương Toàn Trịnh Thị Hồng Cửa Nguyễn Hồng Phong</i>	166
25.	Giá trị tiên lượng tử vong của thang điểm SNAP-II ở trẻ sơ sinh tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ	<i>Nguyễn Thị Khánh Vân Nguyễn Thị Kim Nhi</i>	172
26.	Thực trạng vi khuẩn Gram âm kháng carbapenem và sử dụng ceftazidim/avibactam tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng giai đoạn 2022-2024	<i>Trần Thị Ngân Lưu Khánh Linh Hoàng Văn Dũng Nguyễn Thị Thu Phương</i>	180
27.	Đặc điểm lâm sàng và kết quả xử trí nhau tiền đạo tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai năm 2025	<i>Lâm Đức Tâm Trần Minh Tài Nguyễn Thị Lan Phương</i>	188

28.	Tỷ lệ nhiễm <i>Helicobacter pylori</i> và kết quả phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng ổ loét dạ dày-tá tràng ở người cao tuổi tại Đồng Tháp	<i>Đặng Phúc Nguyên</i> <i>Nguyễn Văn Lâm</i> <i>Sử Quốc Khôi</i> <i>Trần Tấn Khoa</i> <i>Nguyễn Duy Đông</i> <i>Nguyễn Anh Duy</i> <i>Văn Công Hảo</i>	195
29.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị ở trẻ 6-60 tháng mắc tiêu chảy cấp do Rotavirus có sử dụng racecadotril tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ năm 2025-2026	<i>Nguyễn Thị Nhân Mỹ</i> <i>Bùi Quang Nghĩa</i> <i>Thái Thanh Lâm</i> <i>Trần Nguyễn Công Khanh</i>	202
30.	Xây dựng và thẩm định quy trình định lượng mangiferin trong trà hòa tan chứa cao khô lá xoài bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao	<i>Trần Bình Thuận</i> <i>Đường Thị Diệu Hiền</i> <i>Nguyễn Ngọc Nhã Thảo</i>	210
31.	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị sẹo lồi, sẹo phì đại bằng tiêm triamcinolone tại Bệnh viện Da liễu thành phố Cần Thơ năm 2025	<i>Trần Gia Hưng</i> <i>Cao Trường Mẫn Vy</i> <i>Ngô Quốc Hưng</i>	219
32.	Phân tích chi phí trực tiếp y tế và mức sẵn lòng chi trả ở người bệnh đái tháo đường típ 2 điều trị ngoại trú có bảo hiểm y tế	<i>Trịnh Minh Giang</i> <i>Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ</i>	226
33.	Đánh giá kết quả điều trị ngắn hạn gây kín ổ cối bằng phương pháp kết hợp xương bên trong	<i>Đỗ Thành Công</i> <i>Lê Đình Hải</i> <i>Nguyễn Tâm Từ</i> <i>Lê Công Danh</i> <i>Nguyễn Hữu Thuyết</i> <i>Nguyễn Văn Hết</i> <i>Dương Khải</i> <i>Lâm Khải Duy</i> <i>Lưu Văn Huê</i> <i>Nguyễn Thanh Huy</i>	233

34.	Mối tương quan giữa nồng độ vitamin B12 với mức độ nặng ở phụ nữ bị nám má tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Nguyễn Thái Ngọc Đào Hoàng Thiên Kim Trịnh Thị Hồng Cúa Lâm Thị Kim Hai	240
35.	Đánh giá mức độ nhiễm mỡ gan bằng UGAP và kết quả điều trị atorvastatin ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2	Phan Hà Minh Bồ Kim Phương Huỳnh Hiếu Tâm	247
36.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm phổi đồng nhiễm vi khuẩn ở bệnh nhân lao phổi theo giai đoạn điều trị tại Bệnh viện Phổi thành phố Cần Thơ	Nguyễn Hồng Ngân Trần Thanh Hùng Hứa Trung Tiếp Bùi Thị Cẩm Thùy Nguyễn Ngọc Bảo Vi	252
37.	Nghiên cứu đa hình rs501120 gen <i>CXCL12</i> và một số yếu tố liên quan với mức độ tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân hội chứng động mạch vành mạn tại một số bệnh viện tại Cần Thơ năm 2024-2026	Ngô Công Nghiệp Phạm Thị Ngọc Nga Kha Hữu Nhân Nguyễn Thị Diễm	261
38.	Nghiên cứu tình hình viêm âm đạo do vi nấm <i>Candida</i> spp. ở phụ nữ đến khám phụ khoa tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2024-2025	Lê Thị Cẩm Ly Trần Huyền Trân Nguyễn Kiệt Huỳnh Gia Bảo Trần Thị Xuân Trang	268
39.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và phân loại nhiễm trùng vùng hàm mặt do răng cối lớn hàm dưới	Nguyễn Nguyên Khoa Phan Thành Tường Lý Gia Huy Phan Thùy Ngân Lê Nguyên Lâm Trương Nhựt Khuê	275
40.	Tỷ lệ thiếu cơ và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân bệnh thận mạn chưa lọc máu định kỳ	Đặng Phúc Nhân Trần Thái Thanh Tâm	284

41.	Nghiên cứu thực trạng nguồn nhân lực, các yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Đa khoa Long An năm 2025-2026	<i>Trần Thị Hương Nguyễn Hồng Hà Mai Thanh Tùng</i>	292
42.	Đặc điểm hình ảnh và giá trị của cộng hưởng từ trong chẩn đoán dị dạng động tĩnh mạch não	<i>Lâm Trung Kiên Lê Văn Phước Nguyễn Hoàng Anh Đoàn Dũng Tiến Nguyễn Hoàng Ân Đoàn Thúy Nga Nguyễn Phùng Diễm Nhi</i>	299
43.	Giá trị của Interleukin-6 huyết thanh trong hỗ trợ chẩn đoán viêm phúc mạc nhiễm khuẩn nguyên phát ở bệnh nhân xơ gan cổ trướng	<i>Tôn Văn Lý Huỳnh Hiếu Tâm</i>	306
44.	Hành vi tự sát ở người bệnh vị thành niên có đặc điểm rối loạn nhân cách ranh giới: Báo cáo một trường hợp	<i>Vũ Sơn Tùng Đỗ Hoài Phương</i>	313
45.	Nghiên cứu nồng độ TNF- α huyết thanh và giá trị dự báo mức độ nặng ở bệnh nhân viêm tụy cấp tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ năm 2025-2026	<i>Trần Huyền Vũ Võ Minh Phương Dương Thiện Phước</i>	319
46.	Đặc điểm lâm sàng, độ pH da, độ ẩm da và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân viêm da tiết bã người lớn tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	<i>Trần Nguyên Khả Vy Trịnh Thị Hồng Cửa Đặng Thị Ngọc Bích</i>	326
47.	Kết quả phẫu thuật điều trị gãy xương hàm dưới vùng cằm có sử dụng nẹp vít nhỏ	<i>Nguyễn Thị Ngọc Diệp Trần Minh Triết Lý Gia Huy Trương Nhật Khuê</i>	334
48.	Giá trị của thang điểm CHAMPS và thang điểm ROCKALL trong dự báo xuất huyết tái phát ở bệnh nhân xuất huyết do loét dạ dày tá tràng	<i>Ngô Tấn Khương Huỳnh Hiếu Tâm La Văn Phương</i>	342